

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Danh mục di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh
trên địa bàn tỉnh Sơn La đến năm 2020**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2009 và Luật sửa đổi
bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;*

*Căn cứ Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và
Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình
số 51/TTr-SVHTT&DL ngày 26 tháng 4 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Sơn La đến ngày 31/12/2020 là 89 di tích. Trong đó:

- **Về xếp hạng:** Quốc gia đặc biệt: 01 di tích, Quốc gia: 16 di tích, Cấp tỉnh: 46 di tích, chưa xếp hạng: 25 di tích.

- **Về loại hình:** Lịch sử - văn hóa: 53 di tích, Kiến trúc nghệ thuật: 02 di tích, Khảo cổ: 11 di tích, Danh lam thắng cảnh: 23 di tích.

- **Về địa bàn:** Thành phố Sơn La: 08 di tích, huyện Thuận Châu: 07 di tích, huyện Mộc Châu: 21 di tích, huyện Vân Hồ: 11 di tích, huyện Phù Yên: 04 di tích, huyện Mai Sơn: 08 di tích, huyện Sông Mã: 02 di tích, huyện Sốp Cộp: 01 di tích, huyện Mường La: 06 di tích, huyện Bắc Yên: 05 di tích, huyện Quỳnh Nhai: 05 di tích, huyện Yên Châu: 11 di tích.

(Có Danh mục di tích kèm theo)

Điều 2. Danh mục di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được công bố trên đây là căn cứ để các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện chức năng quản lý, bảo vệ và phát huy di sản văn hóa của tỉnh theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan theo chức

năng quản lý Nhà nước được giao tổ chức thực hiện đúng nội dung quyết định này. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh, các ngành, các địa phương đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, theo trình tự quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- LĐ VP UBND tỉnh;
- Trung tâm thông tin;
- Lưu: VT, KGVX (D05b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Thủy



DANH MỤC TỔNG KIỂM KÊ

Di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Sơn La đến năm 2020 kèm theo Quyết định số 852/QĐ-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. Di tích xếp hạng quốc gia đặc biệt

STT	Tên di tích	Địa chỉ	Loại hình	Diện tích khoanh vùng các khu vực bảo vệ	Thời gian xếp hạng
1	Nhà tù Sơn La	Tổ 9, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La	Lịch sử	170.794,0 m ² (Theo Quyết định số 687/QĐ-TTg ngày 05/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi, phát huy giá trị Di tích quốc gia đặc biệt Nhà tù Sơn La	25/12/2014
	- Nghĩa trang liệt sỹ Nhà tù Sơn La				
	- Cây đa bản Hèo	Lịch sử			
	- Giếng nước	Lịch sử			

Handwritten signature or mark.

II. Di tích xếp hạng quốc gia

STT	Tên di tích	Địa chỉ	Loại hình	Diện tích khoanh vùng các khu vực bảo vệ	Thời gian xếp hạng
1	Văn Bia Quế Lâm Ngự Chế - Đền thờ Vua Lê Thái Tông	Tổ 3, phường Chiềng Lê, thành phố Sơn La	Lịch sử - văn hóa	10,5ha UBND tỉnh Sơn La quy hoạch chi tiết theo QĐ số 1174 ngày 11/5/2017	05/02/1994
2	Thảm Tát Tòng	Bản Bó, phường Chiềng An, thành phố Sơn La	Danh lam thắng cảnh	8.250 m ²	05/02/1994
3	Kỳ đài Thuận Châu	Thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu	Lịch sử	9.000 m ² UBND huyện Thuận Châu quy hoạch chi tiết theo QĐ số 1038 ngày 02/5/2019	20/4/1995
4	Đồn Mộc Ly	Tiểu khu 11, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu.	Lịch sử	1.875 m ²	24/01/1998
5	Hang Dơi	Tiểu khu 12, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu	Danh lam thắng cảnh	6.915 m ²	24/01/1998

6	Tháp Mường Và	Bản Mường Và, xã Mường Và, huyện Sốp Cộp	Kiến trúc nghệ thuật	2.325 m ² (Đã cấp Giấy chứng nhận QSDĐ)	24/01/1998
7	Tập đoàn cứ điểm Nà Sản	Xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn.	Lịch sử	93.215 m ²	24/01/1998
8	Hồ Chiềng Khoi	Bản Pút, xã Chiềng Khoi, huyện Yên Châu.	Danh lam thắng cảnh	1.002.780,9 m ²	28/01/2001
9	Ngã Ba Cò Nòi	Xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn.	Lịch sử	252.020,0m ²	29/4/2004
10	Khu di tích cách mạng Việt Nam - Lào	Bản Lao Khô I, xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu	Lịch sử	49.216 m ² (Đang hoàn thiện HS cấp Giấy chứng nhận QSDĐ)	03/4/2012
11	Tháp Mường Bám	Xã Mường Bám, huyện Thuận Châu	Lịch sử	7.587 m ² (Đã cấp giấy chứng nhận QSDĐ)	24/10/2012
12	Hang Mộ Tạng Mè	Bản Lòi, xã Suối Bàng, huyện Vân Hồ	Khảo cổ	15.023,7 m ²	05/3/2014
13	Bãi đá khắc cổ Khe Hồ	Bản Hang Chú, xã Hang Chú, huyện Bắc Yên	Khảo cổ	32.046 m ²	12/12/2014

14	Lưu niệm Trung đoàn Tây Tiến	Tiểu khu 12, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu	Lịch sử	6.610 m ² (Đã cấp Giấy chứng nhận QSDĐ)	25/10/2017
15	Đèo Phạ Địn	Xã Phông Lái, huyện Thuận Châu	Lịch sử	9.344,0 m ²	27/10/2020
16	Đèo Chẹn	Xã Hua Nhàn, huyện Bắc Yên	Lịch sử	2.089,0 m ²	27/10/2020

III. Di tích xếp hạng cấp tỉnh

STT	Tên di tích	Địa chỉ	Loại hình	Diện tích khoanh vùng các khu vực bảo vệ	Thời gian xếp hạng
1	Cây Me - Nơi thành lập Chi bộ đầu tiên của Đảng bộ tỉnh Sơn La	Tiểu khu 6, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn	Lịch sử	(chưa đo) Dự kiến 5.715 m ²	13/12/2004
2	Bia lưu niệm Đoàn 83 - Quân tình nguyện Việt Nam tại Lào	Bản Áng, xã Đông Sang, huyện Mộc Châu	Lịch sử	2.563 m ²	13/12/2004
3	Nơi Bác Hồ nói chuyện với cán bộ, công nhân Nông trường Mộc Châu	Thị trấn Nông Trường, huyện Mộc Châu.	Lịch sử	2.514 m ² (Đang hoàn thiện HS cấp Giấy chứng nhận	13/12/2004

4	Nơi Bác Hồ nói chuyện với nhân dân các dân tộc huyện Yên Châu	Thị trấn Yên Châu, huyện Yên Châu	Lịch sử	1.394,0 m ² (Đang hoàn thiện Hồ sơ cấp Giấy chứng nhận QSDĐ)	13/12/2004
5	Tượng đài chiến thắng Chiềng Đông	Bản Luống Mé, xã Chiềng Đông, huyện Yên Châu	Lịch sử	2.688,0 m ² (Đã cấp Giấy chứng nhận QSDĐ)	13/12/2004
6	Cầu Tà Vài	Bản Pát, xã Chiềng Hặc, huyện Yên Châu	Lịch sử	5.209,0 m ² (Đã cấp Giấy chứng nhận QSDĐ)	13/12/2004
7	Bia cắm thù tại Bản Mạt	Bản Mạt, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn	Lịch sử	400 m ²	13/12/2004
8	Bia cắm thù tại thị trấn Mộc Châu	Tiểu khu 11, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu	Lịch sử	117,6 m ² (Đang hoàn thiện Hồ sơ cấp Giấy chứng nhận QSDĐ)	13/12/2004
9	Bia cắm thù tại Km 64	Thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu	Lịch sử	400 m ²	13/12/2004

10

10	Bia cắm thù tại Km 70	Thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu	Lịch sử	750 m ² (Đang hoàn thiện Hồ sơ cấp Giấy chứng nhận QSDĐ)	13/12/2004
11	Hội trường sơ tán Tỉnh ủy hang Thẩm Quai	Bản Nà Tre, xã Chiềng Ban, huyện Mai Sơn	Lịch sử	35.474 m ² (Đã cấp Giấy chứng nhận QSDĐ)	13/12/2004
12	Khu căn cứ cách mạng Mường Chanh	Bản Cang Mường, xã Mường Chanh, huyện Mai Sơn	Lịch sử	14.660 m ² (Đã cấp Giấy chứng nhận QSDĐ)	28/4/2006
13	Cầu sắt Yên Châu	Bản Him Nam, xã Sập Vật, huyện Yên Châu	Lịch sử	5.182 m ²	28/4/2006
14	Cây đa Mường Hung	xã Mường Hung, huyện Sông Mã	Lịch sử	1.325 m ²	28/4/2006
15	Đồn Pom Pát	Bản Hua Ít, thị trấn Ít Ong, huyện Mường La	Lịch sử	20.052 m ²	28/4/2006
16	Đồn Mường Chiến	Xã Ngọc Chiến, huyện Mường La	Lịch sử	8.130,0 m ²	28/4/2006

17	Cầu Nà Hày		Bản Ba Nhất, xã Thôm Mòn, huyện Thuận Châu	Lịch sử	2.156 m ²	28/4/2006
18	Mái đá Bản Mòn		Bản Mòn, xã Thôm Mòn, huyện Thuận Châu	Khảo cổ	11.227 m ²	28/4/2006
19	Hang Co Noong		Xã Ít Ong, huyện Mường La	Khảo cổ-Danh lam thắng cảnh	(chưa đo) Dự kiến 150.000 m ²	28/4/2006
20	Khu căn cứ cách mạng Mộc Hạ		Thuộc các xã khu vực Mộc Hạ, huyện Mộc Châu (nay thuộc huyện Vân Hồ)	Lịch sử	24.693,2 m ² UBND tỉnh Sơn La đã quy hoạch chi tiết theo QĐ số 2095 ngày 01/8/2017	28/02/2007
20.1	Địa điểm làm việc của Tỉnh ủy Sơn La		Bản Chiềng Ban, xã Mường Tè, huyện Vân Hồ		3.543 m ²	
20.2	Địa điểm tổ chức Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ Nhất (tháng 02/1951)		Bản Cóm, xã Mường Men, huyện Vân Hồ		2.137,2 m ²	
20.3	Địa điểm tổ chức Hội nghị Đảng bộ tỉnh		Bản Lác Mường, xã Tô Múa, huyện Vân Hồ		2.240 m ²	
20.4	Địa điểm Khu căn cứ Tỉnh đội		Bản Tà Lạc, xã Song Khùa, huyện Vân Hồ		931 m ²	

20.5	Địa điểm cất dấu tài liệu của Tỉnh ủy Sơn La	Hang Pông I, bản Pơ Tào, xã Mường Tè, huyện Vân Hồ		3.543 m ²	
20.6	Địa điểm chống các trận càn của thực dân Pháp	Bản Kham, xã Tô Múa, huyện Vân Hồ		3.672 m ²	
20.7	Địa điểm thành lập Đội vũ trang tuyên truyền đầu tiên	Bản Nà Đò, xã Chiềng Khoa, huyện Vân Hồ		3.565 m ²	
20.8	Địa điểm ghi dấu sự kiện “Hũ rượu bản Lòm”	Bản Lòm, xã Quang Minh, huyện Vân Hồ		954 m ²	
20.9	Địa điểm làm việc của cơ quan Tỉnh ủy	Bản To Ngùi, xã Quang Minh, huyện Vân Hồ		4.017 m ²	
21	Cây đa Pác Ma	Xã Pá Ma Pha Khinh, huyện Quỳnh Nhai	Lịch sử	15.000 m ² Nằm giữa lòng hồ Thủy điện Sơn La	28/02/2007
22	Khu căn cứ du kích Long Hẹ	Bản Long Hẹ, xã Long Hẹ, huyện Thuận Châu	Lịch sử	30.970 m ²	04/3/2008
23	Khu rừng bản Nhọt	Xã Gia Phù, huyện Phù Yên	Lịch sử	Đã nằm trong quy hoạch Dự kiến 2.017.017,0m ²	04/3/2008
24	Cầu Trắng Sơn La	Tổ 1, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La	Lịch sử	UBND tỉnh Sơn La đã ban hành	15/9/2008

				quy hoạch chi tiết theo QĐ số 3131 ngày 30/12/2016		
25	Hang động bản Ôn		Tiểu khu Cờ Đỏ, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu	Danh lam thắng cảnh	293.744 m ² Đang được xây dựng quy hoạch	15/9/2008
26	Hang Chi Đáy		Bản Đán, xã Yên Sơn, huyện Yên Châu.	Danh lam thắng cảnh	440.733 m ² UBND huyện Yên Châu đã quy hoạch chi tiết theo QĐ số 1077/QĐ-UBND	15/9/2008
27	Nơi Bác Hồ nói chuyện với cán bộ, nhân dân các dân tộc Mộc Châu		Tiểu khu 11, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu	Lịch sử	1.200 m ² (Đang hoàn thiện Hồ sơ cấp Giấy chứng nhận QSDĐ)	15/9/2008
28	Khu căn cứ kháng chiến 99		Các xã vùng cao huyện Bắc Yên	Lịch sử	242.508,0 m ²	28/5/2012
29	Đền thờ Hai Bà Trưng		Bản Nam Tiến, xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã	Lịch sử - văn hóa	2.702 m ²	11/11/2011
30	Hang Ta Búng		Bản Trạm Hóc, xã Chiềng On, huyện Yên Châu	Danh lam thắng cảnh	52.232 m ²	11/11/2011

31	Hang Nhả Nhung	Bản Trạm Hóc, xã Chiềng On, huyện Yên Châu	Danh lam thắng cảnh	65.266 m ²	11/11/2011
32	Thác Dải Yếm	Bản Vật, xã Mường Sang, huyện Mộc Châu	Danh lam thắng cảnh	26.925,0 m ²	28/5/2012
33	Chùa Vật Hồng	Bản Vật, xã Mường Sang, huyện Mộc Châu	Lịch sử - văn hóa	10.343 m ²	27/02/2012
34	Hang Hua Bó	Bản Nang Phai, xã Mường Bú, huyện Mường La	Danh lam thắng cảnh	86.575 m ²	27/02/2012
35	Đình Chu	Bản Chiềng, xã Quang Huy, huyện Phù Yên	Lịch sử - văn hóa	4.613 m ²	27/02/2012
36	Khu tự trị Tây Bắc (Khu tự trị Thái - Mèo)	Thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu	Lịch sử	UBND huyện Thuận Châu đã ban hành quy hoạch chi tiết theo QĐ số 3310 ngày 26/9/2017; QĐ số 1038 ngày 02/5/2019; QĐ số 1596 ngày 26/6/2019.	07/6/2013
37	Thác Tạt Nàng	Xã Chiềng Yên, huyện Vân Hồ	Danh lam thắng cảnh	106.897 m ²	08/01/2016

38	Giếng nước Trung đoàn 280	Tiểu khu Cơ Quan, Thị trấn Nông trường Mộc Châu	Lịch sử	70 m ² (Đang hoàn thiện Hồ sơ cấp Giấy chứng nhận QSDĐ)	08/01/2016
39	Đền Hang Miếng	Xã Quang Minh, huyện Vân Hồ	Lịch sử - văn hóa	3.456 m ²	08/01/2016
40	Đèo Lũng Lô	Xã Mường Cơi, huyện Phù Yên	Lịch sử	1.897,0 m ²	08/3/2017
41	Địa điểm thành lập Chi bộ Yên Châu	Bản Na Bàng, xã Mường Lựm, huyện Yên Châu	Lịch sử	2.955 m ²	30/5/2018
42	Thác Nàng Tiên	bản Nà Chá, xã Chiềng Khoa, huyện Vân Hồ	Danh lam thắng cảnh	198.647 m ²	30/5/2018
43	Lũng Đán Đanh	Bản Tà Lừ, xã Mường Chùm, huyện Mường La	Lịch sử	30.251 m ²	30/10/2018
44	Pom Đồn	Xã Mường Trai, huyện Mường La	Lịch sử	15.110 m ²	30/10/2018
45	Đền thờ Nàng Bàng Mường	Bản Khoàng II, xã Chiềng Khoa, huyện Vân Hồ	Lịch sử - văn hoá	29.356,2 m ²	23/12/2019
46	Đồn Pa Lay	Xã Nà Mường, huyện Mộc Châu	Lịch sử	268.248,7 m ²	28/12/2020

IV. Các di tích chưa được xếp hạng

STT	Tên di tích	Địa chỉ	Loại hình	Dự kiến khoanh vùng các khu vực bảo vệ	Ghi chú
1	Khu căn cứ du kích Bản Thề	Bản Thề, xã Chiềng Xôm, thành phố Sơn La	Lịch sử	150.000 m ²	Khảo sát nghiên cứu
2	Cầu đá Bản Bó	Bản Bó, phường Chiềng An, thành phố Sơn La	Lịch sử	400 m ²	Lập hồ sơ nghiên cứu
3	Hang Thảm Puốc	Xã Pắc Ngà, huyện Bắc Yên	Khảo cổ	2.000 m ²	Lập hồ sơ nghiên cứu
4	Hang Tiểu khu 83 - 84	Tiểu khu 83-84, Thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu	Danh lam thắng cảnh	10.000 m ²	Lập hồ sơ nghiên cứu
5	Hang Pòng	Bản Pơ Tào, xã Mường Tè, huyện Vân Hồ	Khảo cổ	3.543 m ²	Lập hồ sơ nghiên cứu
6	Hang Cò Làn	Bản Cà Đạc, xã Tân Hợp, huyện Mộc Châu	Khảo cổ	5.000 m ²	Lập hồ sơ nghiên cứu
7	Hang Bó Hiềng	Bản Bó Hiềng, xã Mường Tè, huyện Vân Hồ	Khảo cổ	5.000 m ²	Lập hồ sơ nghiên cứu

8	Hang Coong		Xã Mường Tè, huyện Vân Hồ	Khảo cổ	5.000 m ²	Lập hồ sơ nghiên cứu
9	Hang Thẩm Mu		Xã Chiềng Mai, huyện Mai Sơn	Lịch sử	1.000 m ²	Lập hồ sơ nghiên cứu
10	Hang Na Lóm		Xã Chiềng Khay, huyện Quỳnh Nhai	Danh lam thắng cảnh	5.000 m ²	Lập hồ sơ nghiên cứu
11	Hang Hấp		Xã Chiềng Cọ, thành phố Sơn La	Danh lam thắng cảnh	5.000 m ²	Lập hồ sơ nghiên cứu
12	Nhà bia tưởng niệm anh hùng liệt sỹ Lò Văn Giá		Bản Cọ, Phường Chiềng An, thành phố Sơn La	Lịch sử	2.000 m ²	Lập hồ sơ nghiên cứu
13	Hang bản Lùn		Xã Mường Sang, huyện Mộc Châu	Danh lam thắng cảnh	5.000 m ²	Lập hồ sơ xếp hạng
14	Di chỉ mộ táng Tân Lập		Bản Dọi 1, xã Tân Lập, huyện Mộc Châu	Khảo cổ	2.000 m ²	Lập hồ sơ xếp hạng
15	Hang Pác Pa		Xã Xuân Nha, huyện Vân Hồ	Danh lam thắng cảnh	5.000 m ²	Lập hồ sơ nghiên cứu
16	Hang Hạng		Xã Xuân Nha, huyện Vân Hồ	Danh lam thắng cảnh	5.000 m ²	Lập hồ sơ nghiên cứu
17	Hang Lán Le		Xã Chiềng Khoang, huyện Quỳnh Nhai	Khảo cổ	6.000 m ²	Lập hồ sơ nghiên cứu

18	Hang Lôm	Bản Nà Bó, xã Mường Sang, huyện Mộc Châu	Danh lam thắng cảnh	1.200 m ²	Lập hồ sơ nghiên cứu
19	Hang Tiểu khu 34	Tiểu khu 34, xã Tân Lập, huyện Mộc Châu	Danh lam thắng cảnh	1.000 m ²	Lập hồ sơ nghiên cứu
20	Hang Dốc Đỏ	Tiểu khu 13, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu	Danh lam thắng cảnh	1.000 m ²	Lập hồ sơ nghiên cứu
21	Hang Huổi É	Bản Năm Ngựa, xã Chiềng Khay, huyện Quỳnh Nhai	Danh lam thắng cảnh	2.000 m ²	Lập hồ sơ nghiên cứu
22	Móm Đán Hâu	Bản Cà Nàng, xã Cà Nàng, huyện Quỳnh Nhai	Danh lam thắng cảnh	1.000 m ²	Lập hồ sơ nghiên cứu
23	Hang Táng	Xã Đá Đỏ, huyện Phù Yên	Khảo cổ học	500 m ²	Lập hồ sơ xếp hạng
24	Hang Năm Ráng	Xã Lóng Phiêng, huyện Yên Châu	Danh lam thắng cảnh	1.500 m ²	Lập hồ sơ nghiên cứu
25	Bản Giàn	Xã Mường Bằng, huyện Mai Sơn	Lịch sử	500 m ²	Lập hồ sơ nghiên cứu
26	Bến phà Tạ Khoa	Xã Tạ Khoa, huyện Bắc Yên	Lịch sử	1.000m ²	Lập hồ sơ xếp hạng